

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1199/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Kiến trúc
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 897/TTr-SXD ngày 25 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 12 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn/chinhquyen> (CÔNG BỐ TTHC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, Công bố thủ tục hành chính).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo các phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố các thủ tục tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021; Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 và Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC, KIẾN TRÚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Xây dựng và các Ban Quản lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Quy hoạch Xây dựng					
1	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018. - Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính “Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng” thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
II. Lĩnh vực Kiến trúc					
1	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	300.000 đồng	- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	150.000 đồng	- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính về quy định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nghe bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).				mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không thu phí	
4	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	150.000 đồng	
5	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	150.000 đồng	
6	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	300.000 đồng	
III. Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc					
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu	Xác định mức thu phí theo Thông tư số	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	sơ hợp lệ	chế xuất và công nghiệp Thành phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố thuộc địa giới hành chính 02 quận huyện trở lên); - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức (Trong phạm vi ranh giới thành phố Thủ Đức).	20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố thuộc địa giới hành chính 02 quận huyện trở lên); - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức (Trong phạm vi ranh giới thành phố Thủ Đức).	Xác định mức thu phí theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;</p> <p>- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;</p> <p>- Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các Ban Quản lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Quy hoạch Xây dựng					
1	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Không	<p>- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;</p> <p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính “Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng” thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
II. Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc					
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố); - Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố). 	Xác định mức thu phí theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018. - Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức;	Xác định mức thu phí theo Thông tư số 20/2019/TT-	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố); - Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố). 	BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	<p>định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị. - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng